

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1570 ngày 18 tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

Tên chương trình đào tạo (Tiếng Việt):	Tiến sĩ quản lý kinh tế
Tên chương trình đào tạo (Tiếng Anh):	Doctor of Economic Management
Trình độ đào tạo:	Tiến sĩ
Ngành đào tạo:	Quản lý kinh tế Mã số: 9340410
Chuyên ngành đào tạo:	Quản lý kinh tế

1. Mục tiêu đào tạo:

Đào tạo người có trình độ tiến sĩ chuyên ngành quản lý kinh tế có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; có kiến thức thực tiễn và lý thuyết tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu trong lĩnh vực chuyên ngành quản lý kinh tế; có năng lực tư duy, nghiên cứu độc lập, sáng tạo tri thức mới; có khả năng truyền bá, phổ biến tri thức, thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong quản lý, điều hành chuyên môn; tự định hướng và dẫn dắt chuyên môn, có khả năng đưa ra kết luận, khuyến cáo khoa học mang tính chuyên gia.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức:

Người được đào tạo ở trình độ tiến sĩ chuyên ngành quản lý kinh tế sẽ được trang bị những lý thuyết và kiến thức thực tế tiên tiến, chuyên sâu ở vị trí hàng đầu trong lĩnh vực chuyên môn quản lý kinh tế, bao gồm:

- Có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện về kinh tế và quản lý kinh tế;
- Làm chủ được những giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật, phát triển các nguyên lý, học thuyết của chuyên ngành quản lý kinh tế;
- Có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo; cách tiếp cận hệ thống đối với các vấn đề kinh tế và quản lý kinh tế;
- Có tư duy mới trong tổ chức công việc chuyên môn và nghiên cứu để giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh liên quan đến chuyên môn về kinh tế và quản lý kinh

tế.

2.2. Kỹ năng:

- Có kỹ năng thành thạo trong xử lý các vấn đề về lý thuyết và thực hành nghề nghiệp;

- Có kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp và đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề, đặc biệt là có năng lực áp dụng những vấn đề lý thuyết vào thực tiễn xây dựng và thực thi chiến lược, chính sách; có năng lực hoạch định, chuyên gia cao cấp về phân biện chiến lược, chính sách và quyết định quản lý kinh tế;

- Có kỹ năng tư duy, nghiên cứu độc lập, sáng tạo; tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn mới;

- Có kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức, thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong quản lý, điều hành chuyên môn;

- Có năng lực sáng tạo, tự định hướng và dẫn dắt chuyên môn, có khả năng đưa ra kết luận, khuyến cáo khoa học mang tính chuyên gia;

- Ứng dụng được những phương pháp, công cụ hiện đại phục vụ trong nghiên cứu và phát triển hoạt động chuyên môn;

- Có khả năng hiểu và diễn đạt tiếng Anh các báo cáo, trao đổi về chuyên môn và học thuật ở mức độ thành thạo.

2.3. Thái độ:

- Có phẩm chất đạo đức tốt, có hiểu biết và làm việc theo pháp luật; có bản lĩnh chính trị vững vàng và nghề nghiệp cao; có trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng;

- Có hành vi đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực, khả năng làm việc độc lập, chủ động trong học tập và nghiên cứu, tự cập nhật kiến thức mới và ứng dụng sáng tạo những tiến bộ khoa học trong công việc được giao;

- Tác phong làm việc khoa học và chuyên nghiệp, tư duy năng động, coi trọng hiệu quả công việc, có năng lực làm việc độc lập và thích nghi với môi trường làm việc có nhiều áp lực của cạnh tranh, hội nhập và phát triển.

3. Điều kiện dự tuyển

3.1. Điều kiện về văn bằng:

Thí sinh đăng kí dự tuyển nghiên cứu sinh phải có bằng tốt nghiệp đại học loại

giỏi trở lên hoặc bằng thạc sĩ. Cụ thể:

- Đối tượng có bằng thạc sĩ:

+ Ngành đúng: Ngành Quản lý kinh tế. Thí sinh có bằng thạc sĩ thuộc ngành đúng không phải học bổ sung kiến thức.

+ Ngành gần: Các ngành khác thuộc nhóm ngành kinh tế học (mã 83101). Thí sinh có bằng thạc sĩ thuộc ngành gần phải học 3 học phần để bổ sung kiến thức: Kinh tế vĩ mô (2TC); Luật kinh tế nâng cao (2TC); Quản lý công (2TC).

- Đối tượng có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên: Thí sinh có bằng cử nhân đại học thuộc ngành đúng và ngành gần phải học toàn bộ các học phần trong chương trình đào tạo quản lý kinh tế hiện hành của Trường.

+ Ngành đúng: Ngành Kinh tế.

+ Ngành gần: Các ngành đào tạo khác thuộc nhóm ngành kinh tế học (mã 73101).

3.2. Điều kiện về nghiên cứu khoa học:

Là tác giả 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

3.3. Điều kiện về ngoại ngữ:

Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong các văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ Anh do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên, hoặc chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày xét tuyển.

d) Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập không phải là tiếng Anh; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp; hoặc có các



chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (quy định tại Phụ lục II Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT) theo quy định tại điểm c. Các trường hợp quy định tại điểm này phải có thêm chứng chỉ Tiếng Anh B1 khung châu Âu.

Công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017).

3.4. Có Báo cáo về dự định nghiên cứu đề tài luận án tiến sĩ

Báo cáo dự định nghiên cứu cần trình bày rõ tên đề tài hoặc định hướng lĩnh vực nghiên cứu; chuyên ngành và mã số chuyên ngành; lý do lựa chọn đề tài/ lĩnh vực nghiên cứu; tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài dự định nghiên cứu; mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu; đối tượng và phạm vi nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu; kết cấu và đề cương sơ bộ của đề tài; dự kiến đóng góp mới của đề tài nghiên cứu; khái quát những chuẩn bị của thí sinh để thực hiện dự định nghiên cứu; kế hoạch chương trình đào tạo tiến sĩ của NCS (nếu trúng tuyển); và đề xuất người hướng dẫn khoa học (nếu có).

3.5. Có ít nhất một thư giới thiệu dự tuyển nghiên cứu sinh

Nhà khoa học giới thiệu dự tuyển nghiên cứu sinh phải có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

4. Phương thức tuyển sinh

Thi tuyển theo đề án tuyển sinh tiến sĩ của Trường Đại học Thương mại.

5. Điều kiện tốt nghiệp:

Người học sẽ được công nhận và cấp bằng tốt nghiệp sau khi hoàn thành toàn bộ chương trình đào tạo và đáp ứng các yêu cầu theo Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Thương mại.

6. Nội dung chương trình đào tạo:

6.1. Chương trình đào tạo cho NCS có bằng thạc sĩ:

STT	KIẾN THỨC / HỌC PHẦN	SỐ TC
1	Các học phần ở trình độ tiến sĩ	10
1.1	Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế và kinh doanh	2
1.2	Quản lý nhà nước về kinh tế nâng cao (chọn 3 trong 5 chuyên đề)	3
	1. Quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường hiện đại	1

	2. Bài học kinh nghiệm quốc tế trong quản lý nhà nước về kinh tế	1
	3. Quản lý nhà nước đối với các khu vực kinh tế đặc biệt	1
	4. Quản lý nhà nước đối với thương mại hội nhập	1
	5. Đổi mới và hoàn thiện quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam	1
1.3	Kiến thức chuyên sâu phục vụ cho viết luận án tiến sĩ	5
	Tên học phần tiến sĩ 3 có quyết định riêng cho từng khóa đào tạo căn cứ vào đề xuất của người hướng dẫn khoa học và ý kiến tư vấn của Hội đồng khoa học đào tạo tiến sĩ cấp bộ môn	
2	Các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan	12
2.1	Tiểu luận tổng quan	3
2.2	Các chuyên đề tiến sĩ	9
	Chuyên đề 1	3
	Chuyên đề 2	3
	Chuyên đề 2	3
3	Nghiên cứu khoa học	8
4	Luận án tiến sĩ	60
	Tổng cộng	90

6.2. Chương trình đào tạo cho NCS có bằng cử nhân:

STT	KIẾN THỨC / HỌC PHẦN	SỐ TC
1	Các học phần ở trình độ thạc sĩ chuyên ngành quản lý kinh tế	36
2	Các học phần ở trình độ tiến sĩ	10
2.1	Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế và kinh doanh	2
2.2	Quản lý nhà nước về kinh tế nâng cao (chọn 3 trong 5 chuyên đề)	3
	1. Quản lý nhà nước trong nền kinh tế thị trường hiện đại	1
	2. Bài học kinh nghiệm quốc tế trong quản lý nhà nước về kinh tế	1
	3. Quản lý nhà nước đối với các khu vực kinh tế đặc biệt	1
	4. Quản lý nhà nước đối với thương mại hội nhập	1
	5. Đổi mới và hoàn thiện quản lý nhà nước về kinh tế ở Việt Nam	1
2.3	Kiến thức chuyên sâu phục vụ cho viết luận án tiến sĩ	5
	Tên học phần tiến sĩ 3 có quyết định riêng cho từng khóa đào tạo căn cứ vào đề xuất của người hướng dẫn khoa học và ý kiến tư vấn của Hội đồng khoa học đào tạo tiến sĩ cấp bộ môn	
3	Các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan	12
3.1	Tiểu luận tổng quan	3
3.2	Các chuyên đề tiến sĩ	9
	Chuyên đề 1	3
	Chuyên đề 2	3
	Chuyên đề 2	3
4	Nghiên cứu khoa học	8

5	Luận án tiến sĩ	60
	Tổng cộng	126

6.3. Mô tả các học phần trong chương trình đào tạo:

(Phụ lục kèm theo).

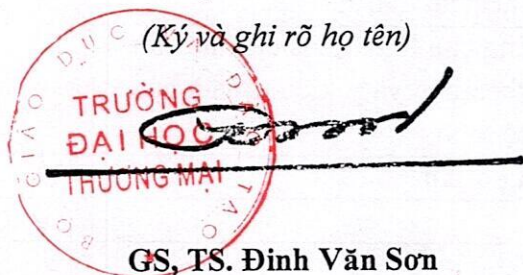
7. Kế hoạch đào tạo:

Nghiên cứu sinh có bằng cử nhân phải học 3 kỳ (36 TC) ở trình độ thạc sĩ chuyên ngành quản lý kinh tế trước khi thực hiện kế hoạch đào tạo sau:

STT	Kỳ học (Số TC)	Khối kiến thức, học phần đào tạo	Giảng viên
1	Kì thứ nhất (15 TC)	Học các học phần tiến sĩ, viết tiêu luận tổng quan, làm các chuyên đề	
		1) Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế và kinh doanh	1. TS Lê Tiến Đạt 2. TS Phạm Thị Minh Uyên
		2) Quản lý nhà nước về kinh tế nâng cao	1) PGS, TS. Hà Văn Sự 2) PGS, TS. Bùi Xuân Nhân
		3) Viết tiêu luận tổng quan, làm các chuyên đề	Người hướng khoa học của nghiên cứu sinh
2	Kì thứ hai (15 TC)	Làm các chuyên đề, nghiên cứu khoa học	Người hướng khoa học của nghiên cứu sinh
3	Kì thứ ba (15 TC)	Làm luận án	
4	Kì thứ tư (15 TC)	Làm luận án	
5	Kì thứ năm (15 TC)	Làm luận án	
6	Kì thứ sáu (15 TC)	Làm luận án	

HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



GS, TS. Đinh Văn Sơn

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS, TS. Hà Văn Sự